

Số: ~~276~~/KH-GDĐT

Nam Từ Liêm, ngày ~~13~~ tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024 - 2025 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 963/SGDĐT-QLT ngày 04/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐUBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm về việc phân công nhiệm vụ công tác của các thành viên Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận Nam Từ Liêm;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số



học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

3. Phân đầu huy động ít nhất 53% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở

1.1. Các trường phối hợp với UBND các phường tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

1.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2024-2025, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 trình UBND quận phê duyệt.

2.1. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh:

- Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn;
- Số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn;

- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và chương trình kiên cố hóa trường học của Thành phố;

- Phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (*số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày*) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày.

- Đối với các khu đô thị mới chưa có trường, phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận có biện pháp giải quyết chỗ học cho học sinh và tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây thêm trường mới theo quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số, con các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào các trường công lập;

- Hạn chế học sinh trái tuyến ở những trường có số lớp quá cao; nếu số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo phải có văn bản báo cáo UBND quận và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

2.2. Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- Phân chia địa bàn tuyển sinh, giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường;
- Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh;
- Quy định về số học sinh/lớp, số lớp của từng trường;
- Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh;
- Yêu cầu các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện Quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục và chế độ thông tin báo cáo theo quy định;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND phường, các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển *(theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành)* đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6

2.1. Địa bàn tuyển sinh: theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường trên địa bàn.

2.2. Đối tượng

Tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Tuổi tuyển sinh

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi *(sinh năm 2018)*. Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

- + Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi *(sinh năm 2013)*;

- + Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

2.4. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

b) Đối với trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyến; nếu có số học sinh đăng ký

vượt quá chỉ tiêu: thực hiện theo phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực (*sau đây gọi chung là kiểm tra, đánh giá năng lực*), căn cứ vào điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh.

- Phương thức xét tuyển:

Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

- Phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực:

$$\text{ĐTS} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$$

+ Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5;

+ Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao;

+ Thời gian làm bài: tối đa 60 phút/bài kiểm tra;

+ Môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức: các trường đề xuất môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức hợp lý, báo cáo phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt.

2.5. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.6. Tuyển sinh vào các trường tư thục

- Không phân tuyển tuyển sinh đối với các trường tư thục. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian tuyển sinh

3.1. Cấp Mã tuyển sinh¹: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2024.

3.2. Thời gian tuyển sinh

a) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND quận phê duyệt; hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 12/7/2024.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

- + Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 03/7/2024;
- + Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2024 đến hết ngày 06/7/2024;
- + Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2024 đến hết ngày 09/7/2024.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

¹ Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

c) Lưu ý:

+ Các trường tự thực tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 01/6/2024 đến ngày 12/7/2024; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 29/6/2024.

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2024.

+ Sau ngày 18/7/2024, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng GDĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2024 đến ngày 22/7/2024; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách *(theo mẫu M02 đính kèm Kế hoạch này)* các học sinh dự tuyển năm học 2024-2025 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp phường trên địa bàn để rà soát, xác thực *(tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh)*; sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2024.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN

1. Tham mưu UBND quận chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

2. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn

là một cơ sở để phòng GD&ĐT tham mưu với UBND quận trong việc giao chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Phòng Giáo dục và đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng GD&ĐT phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

8. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

9. Tham mưu UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận; xử lý nghiêm những trường

hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. UBND VÀ CÔNG AN CÁC PHƯỜNG

1. Phối hợp, tạo điều kiện cho các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị Sở GD&ĐT bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác, làm cơ sở để phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học, hợp với nguyện vọng của người dân, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

2. Công an trên địa bàn phường phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

III. CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ hội nghị về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, phòng Giáo dục và Đào tạo quận tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học

sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT quận ra quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2024-2025 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

11. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông

qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường và báo cáo với phòng GDĐT.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các trường báo cáo bằng văn bản về phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 17/5/2024: Báo cáo Kế hoạch tuyển sinh;
- Ngày 18/5/2024: các trường nộp Kế hoạch tuyển sinh;
- 17h00 ngày 18/7/2024: các trường nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có);
- Trước ngày 30/7/2024: các trường nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2024-2025, phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo về phòng GD&ĐT quận tổng hợp, báo cáo UBND quận để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời./. *Ulus*

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội; (để báo cáo)
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND quận; (để báo cáo)
- Thường trực UBND quận;
- Các phòng Nội vụ, TCKH, GDĐT; (để phối hợp)
- UBND và Công an các phường;
- Các trường MN, TH, THCS; (để thực hiện)
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kính

UBND QUẬN.....
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường: **Lớp:**

- 1) Họ và tên học sinh (*VIẾT CHỮ IN HOA*).....
- 2) Giới tính (*Nam/Nữ*). 3) Dân tộc:
- 4) Ngày sinh: 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
- 6) Đối tượng chính sách: 7) Học sinh khuyết tật:
- 8) Nơi thường trú:
- 8.1) Tỉnh/thành phố:
- 8.2) Quận/huyện:
- 8.3) Phường/xã/thị trấn:
- 8.4) Tổ/thôn:
- 8.5) Khu phố/xóm:
- 8.6) Nơi ở hiện tại:
- 8.7) Tỉnh/thành phố:
- 8.8) Quận/huyện:
- 8.9) Phường/xã/thị trấn:
- 8.10) Tổ/thôn:
- 8.11) Khu phố/xóm:
- 8.12) Số nhà/ngõ/ngách:
- 9) Số định danh cá nhân của học sinh:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

(*Cha/Mẹ/Người giám hộ*)

Hà Nội, ngày... tháng.....năm.....

NGƯỜI KÊ KHAI

(*ký và ghi rõ họ tên*)

Số ĐT người kê khai:

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho nhà trường chậm nhất ngày

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

- 1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.
- 2) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.
- 3) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GD liệt Sĩ/GD có công với cách mạng/GD có người là lão thành cách

mạng/GĐ tham gia kháng chiến... *Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.*

- 4) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/. *...Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.*
- 5) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.
- 6) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.
- 7) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

(Mẫu Phụ lục 1a)

34	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
	1	Cầu Diễn	139	110	91	20	360	67	199	281	310	857	30	53	25	15	123	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.
	2	Đại Mỗ A	375	136	145	40	696	159	270	336	341	1106	150	80	80	40	350	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Thập, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ.
	3	Đại Mỗ B	115	78	45	12	250	103	126	159	158	546	68	59	36	12	175	Trẻ mầm non trên địa bàn phường Đại Mỗ bao gồm 4 TDP (TDP số 1 Ngọc Trúc, TDP số 2 Ngọc Trúc, TDP Ngọc Đại, TDP Liên Cq, TDP Chợ
	4	Mễ Trì	268	175	102	15	560	78	192	190	275	735	100	125	75	15	315	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phường Mễ Trì.
	5	Mỹ Đình 1	395	242	0	0	637	60	182	226	229	697	50	116	40	20	226	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 Trẻ có hộ khẩu thường trú tại các TDP: từ tổ 01 đến tổ 17 thuộc phường Mỹ Đình 1. (Đối tượng 3 của phường Mỹ Đình 2
	6	Mỹ Đình 2	393	285	103	0	781	60	216	290	292	858	90	165	51	19	325	Tuyển sinh các trẻ thuộc đối tượng 1, 2 tại các tổ dân phố thuộc phường Mỹ Đình 2 và tòa nhà số 23 Duy Tân.
	7	Phù Đổ	186	115	42	12	355	77	112	130	116	435	70	60	10	12	152	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3. Trẻ mầm non trên địa bàn phường Phù Đổ.
	8	Phùng Khoang	113	62	34	21	230	105	164	218	193	680	88	62	55	21	226	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.
	9	Phượng Canh	170	130	105	18	423	107	234	276	328	945	115	105	85	18	323	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phượng Canh.
	10	Tây Mỗ A	520	284	46	50	900	86	228	310	315	939	70	100	28	50	248	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở 8 tổ dân phố: Tổ, Dưới, Dốc, Lò, Phường, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh trên địa bàn phường Tây Mỗ.

Công lập

34	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	11	Tây Mỗ B	196	113	69	27	405	106	163	173	188	630	100	56	23	27	206	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố thuộc: Tổ 1, 2, 3, 4 Mieu Nha, Tổ dân phố số 6, Nhựt Giang, khu đô thị Vinhomes Smart City tên địa bàn phường Tây Mỗ.
	12	Trung Văn	95	80	38	20	233	96	182	212	228	718	95	80	38	20	233	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7,17,18,21 trên địa bàn phường Trung Văn.
	13	Xuân Phương	230	150	135	60	575	145	199	270	243	857	120	125	115	50	410	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 1(Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, Ecolife phường Mễ Trì.
	Tổng Công lập		3199	1965	961	302	6405	1258	2477	3082	3228	10003	1160	1201	677	336	3312	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương
	1	Những em bé má hồng						52	41	35	32	160	20	20	10	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	MN A						34	22	20	10	86	24	10	5	5	44	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Mặt trời bé con						25	16	10	14	65	25	7	5	12	49	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	AMS						17	42	25	58	142	10	15	10	20	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Giáo Dục Toàn Diện						59	30	18	31	138	30	2	2	2	36	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Hoa Anh Đào						45	110	100	130	385	40	30	20	20	110	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	KIC montesori						25	17	14	4	60	10	0	4	4	18	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	KL/F Hà Nội						29	11	14	11	65	15	5	3	2	25	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Lê Quý Đôn						36	46	85	84	251	30	15	25	20	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Linh Chi						27	46	58	30	161	7	5	4	4	20	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Lomônôxốp						49	56	83	91	279	40	30	15	5	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Ngôi Nhà Hồng						20	19	16	17	72	10	8	2	1	21	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Ngôi Sao Tuổi Thơ						48	20	21	19	108	40	5	3	2	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	P.Montessori Phùng Khoang						12	10	10	6	38	12	10	10	6	38	Không phân tuyến tuyển sinh

34	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
Ngoài công lập	15	Eionhouse						20	20	12	15	67	20	15	10	10	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	16	Sắc Màu Tuổi Thơ						60	40	54	42	196	30	10	5	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	17	STEAMc						54	44	57	39	194	40	10	10	5	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	18	Thành Đông						49	78	74	55	256	30	15	10	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	19	Ánh Sáng						32	37	31	23	123	15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	20	Tia Nắng Mặt Trời						27	32	32	19	110	15	10	5	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	21	Vườn Hoa Hường Dương						38	22	38	27	125	20	15	15	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	22	Trăng Sáng						21	48	58	66	193	20	5	5	0	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Tuổi Thơ						44	28	26	13	111	25	10	6	4	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Vinschool Greenbay						150	136	202	177	665	97	43	43	21	204	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	Vinschool Gardenia						118	178	193	178	667	84	49	30	39	202	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Vinschool Smart City						120	208	255	313	896	100	70	70	100	340	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	Vinschool Skylake						90	72	77	72	311	71	28	16	22	137	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	Vườn Ong						30	15	36	23	104	20	15	5	0	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	Hoa Anh Đào Montessori						101	112	136	80	429	34	20	18	8	80	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	Hoa Anh Đào Montessori Tô Hữu						72	60	53	60	245	20	15	10	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	Shinning Star						58	36	40	24	158	30	20	20	5	75	Không phân tuyến tuyển sinh
	32	Vườn Xanh						120	87	58	44	309	25	20	15	10	70	Không phân tuyến tuyển sinh
Tổng Ngoại CL	33	Ngôi nhà Xanh						45	20	19	21	105	60	25	22	25	132	Không phân tuyến tuyển sinh
	34	Hạt Giống Vàng						62	48	35	35	180	15	10	15	10	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	Tổng Ngoại CL							1789	1807	1995	1863	7454	1084	572	453	407	2516	
	35	Nhóm trẻ Cầu Diễm						473	327	332	248	1380	299	210	194	152	855	Không phân tuyến tuyển sinh
	36	Nhóm trẻ Đại Mỗ A						390	289	140	208	1027	310	183	153	136	782	Không phân tuyến tuyển sinh
	37	Nhóm trẻ Đại Mỗ B						231	96	87	64	478	65	50	50	25	190	Không phân tuyến tuyển sinh
	38	Nhóm trẻ Mễ Trì						519	294	190	330	1333	85	45	55	22	207	Không phân tuyến tuyển sinh



	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra					Số HS hiện có trong trường của năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
Nhóm lớp	39	Nhóm trẻ Mỹ Đình 1						23	13	8	6	50	10	103	65	41	219	Không phân tuyến tuyển sinh
	40	Nhóm trẻ Mỹ Đình 2						173	121	128	151	573	65	50	45	25	185	Không phân tuyến tuyển sinh
	41	Nhóm trẻ Phú Đô						305	218	203	250	976	95	65	71	20	251	Không phân tuyến tuyển sinh
	42	Nhóm trẻ Phùng Khoang						265	252	194	267	978	138	103	69	60	370	Không phân tuyến tuyển sinh
	43	Nhóm trẻ Phương Canh						220	140	109	142	611	55	45	30	3	133	Không phân tuyến tuyển sinh
	44	Nhóm trẻ Tây Mỗ A						630	300	285	267	1482	400	435	331	170	1336	Không phân tuyến tuyển sinh
	45	Nhóm trẻ Tây Mỗ B						59	103	128	162	452	54	41	33	9	137	Không phân tuyến tuyển sinh
	46	Nhóm trẻ Trung Văn						134	88	75	32	329	46	35	24	0	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	47	Nhóm trẻ Xuân Phương						140	140	130	150	560	128	46	38	43	255	Không phân tuyến tuyển sinh
	Tổng Nhóm lớp							3562	2381	2009	2277	10229	1750	1411	1158	706	5025	
	Tổng NCL + Nhóm lớp		0	0	0	0	0	5351	4188	4004	4140	17683	2834	1983	1611	1113	7541	
	Tổng Quận		3199	1965	961	302	6405	6609	6665	7086	7368	27686	3994	3184	2288	1449	10853	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Huệ

Ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kính



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỦ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo kế hoạch số 237/KH-PGDDĐT ngày 13./5/2024 của Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	1	Cầu Diễn	863	7	364	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		52
	2	Đại Mỗ	550	9	500	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường.		55.6
	3	Lý Nam Đế	412	8	400	Tuyển học sinh đối tượng 1, 2, 3 ở TDP số 1 2, 4 (Miếu nha), TDP số 6, TDP Nhuệ Giang, TDP số 7, 8, 9, Chung cư Vinhomes Smartcity trên địa bàn phường Tây Mỗ.		50
	4	Mễ Trì	567	7	385	Tuyển học sinh đối tượng 1, 2, 3 Trên địa bàn phường Mễ Trì.		55
	5	Mỹ Đình 1	487	7	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1.		50
	6	Mỹ Đình 2	468	6	312	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2.		52
	7	Nam Từ Liêm		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh		30



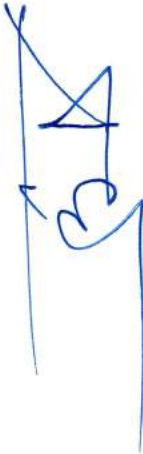


Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Công lập	8	Nguyễn Du	427	7	370	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Vãn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoffie phường Mỹ Trì.		52.9
	9	Nguyễn Quý Đức	285	7	320	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ, chung cư CT1 Thăng Long City, Bamboo away, Khu đô thị FLC và Khu chung cư Roman Plaza trên địa bàn phường Đại Mỹ Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Đại Mỹ.		45.7
	10	Phú Đô	389	10	430	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 tổ dân phố số 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		43
	11	Phương Canh	461	8	415	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.		51.9
	12	Tây Mỗ	617	13	600	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tố, Dưới, Dộc, Lò, Phường, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; tổ dân phố số 10, 11, 12 khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ		46.2

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	13	Trung Văn	446	9	380	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tỏ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn. Đối tượng 1, 2, 3 thuộc Chung cư Roman Plaza phường Đại Mỗ.		42.2
	14	Xuân Phương	270	7	270	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương. Đối tượng 3 thuộc phường Mỹ Đình 2. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 thuộc các tổ dân phố số 4, 5, 13, 14, 15, 16 trên địa bàn phường Cầu Diễn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 của tổ dân phố 1,2,3 phường Phương Canh.		38.6
	Tổng Công lập		6242	111	5276			118.00
Ngoài CL	1	Đoàn Thị Điểm		25	756	Không phân tuyến tuyển sinh		30.2
	2	Lê Quý Đôn		16	480	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	3	Lô-mô-nô-xốp		8	245	Không phân tuyến tuyển sinh		30.6
	4	Lô-mô-nô-xốp Mỹ Đình		10	360	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	5	Marie Curie		6	190	Không phân tuyến tuyển sinh		31.7
	6	Olympia		7	180	Không phân tuyến tuyển sinh		25.7
	7	Phenikaa		9	220	Không phân tuyến tuyển sinh		24.4
	8	SenTia		3	80	Không phân tuyến tuyển sinh		26.7
	9	Việt Úc Hà Nội		5	120	Không phân tuyến tuyển sinh		24
	10	VinSchool Gardenia		6	170	Không phân tuyến tuyển sinh		28.3

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	11	VinSchool Green Bay		8	240	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	12	VinSchool Smart City		15	450	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	Tổng Ngoài CL			118	3491			29.58
Tổng Quận			6242	229	8767			38.28

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Đình Hòa

Ngày tháng năm 2024
TRƯỜNG PHÒNG



Bùi Ngọc Kính

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo kế hoạch số 2.96/GDDT ngày 18.../5/2024 của Phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	1	Cầu Diễn	777	9	405	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		45
	2	Đại Mỗ	360	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ, Chợ, Chung cư CT1 Thăng Long City, Bamboo away, Khu đô thị FLC và khu chung cư Roman Plaza đóng trên địa bàn phường Đại Mỗ.		45
	3	Lý Nam Đế	270	6	252	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 1 Miêu Nha, 2 Miêu Nha, 3 Miêu Nha, 4 Miêu Nha, Tổ dân phố số 6, Nhụê Giang, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.		42
	4	Mễ Trì	375	9	375	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.		41.7
	5	Mỹ Đình 1	437	9	425	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1.		47.2
	6	Mỹ Đình 2	411	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà An Bình và tòa nhà Dreamland Bonanza. Đối tượng 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		45
	7	Nam Từ Liêm		8	288	Không phân tuyển tuyển sinh		36





Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Công lập	8	Nguyễn Du	425	9	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn, tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoffie phường Mỹ Trì.		44.4
	9	Nguyễn Quý Đức	350	8	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Đình 1, Đình 2, Ngang, Tháp, Giao Quang, An Thái phường Đại Mỹ; học sinh đối tượng 3 ở khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.		43.8
	10	Phú Đô	411	11	485	Học sinh ở địa bàn TDP số 1, 2, 3, 4, 5, 6 phường Phú Đô, khu chung cư Mỹ Đình Pearl đường Châu Văn Liêm; Đối tượng 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		44.1
	11	Phường Canh	310	7	310	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phường Canh (Hộc Thị gồm: tổ 3, 4, 5, 6, 7); Tu Hoàng (gồm các tổ 1, 2, 8)		44.3
	12	Tây Mỗ	885	18	820	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tó, Dưới, Độc, Lò, Phường, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh, Khu đô thị Vinhomes Smart city trên địa bàn phường Tây Mỗ.		45.6
	13	Trung Văn	348	7	300	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn. Đối tượng 1, 2, 3 thuộc Chung cư Roman Plaza phường Đại Mỹ.		42.9
	14	Xuân Phương	330	10	450	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương; Đối tượng 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		45
	Tổng C.lập		5689	127	5580			43.937
	1	Đoàn Thị Điểm		32	960	Không phân tuyến tuyển sinh		30

2000
JUL
DATE
BIR

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Ngoài CL	2	Lê Quý Đôn		14	420	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	3	Lô-mô-nô-xốp		12	500	Không phân tuyến tuyển sinh		41.7
	4	Marie Curie		12	400	Không phân tuyến tuyển sinh		33.3
	5	Olympia		6	150	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	6	Phenikaa		8	220	Không phân tuyến tuyển sinh		27.5
	7	Sentia		3	80	Không phân tuyến tuyển sinh		26.7
	8	Trần Quốc Tuấn		3	100	Không phân tuyến tuyển sinh		33.3
	9	Việt Úc Hà Nội		7	150	Không phân tuyến tuyển sinh		21.4
	10	Vinschool Smart City		17	510	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	11	Genesis Hà Nội		5	140	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	Tổng Ngoài CL			119	3630			30.50
Tổng Quận			5689	246	9210		37.44	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Văn Tuấn

Ngày tháng năm 2024
TRƯỞNG PHÒNG


Bùi Ngọc Kính

